

Số: 01/2024/QĐST-DS

Tu Mơ Rông, ngày 25 tháng 06 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 06 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2024/TLST-DS ngày 29/05/2024;

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Kon Tum

- *Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn*: Anh Vũ Anh M, sinh năm 1991

Địa chỉ: K, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum

- *Bị đơn*: Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum

Nơi làm việc: Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Kon Tum

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Trịnh Thị T công nhận nợ chị Nguyễn Thị L tổng số tiền 151.365.000đ (*Một trăm năm mươi một triệu ba trăm sáu mươi lăm ngàn đồng*). Trong đó, tiền gốc 122.000.000đ (*Một trăm hai mươi hai triệu đồng*) và tiền lãi 29.365.000 tính từ 29/01/2022 đến ngày 17/06/2024.

- Hai bên thỏa thuận, chị Trịnh Thị T trả toàn bộ khoản nợ 151.365.000 đồng cho chị Nguyễn Thị L một lần vào ngày 15/07/2024.

Căn cứ khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự, kể từ thời điểm các đương sự thỏa thuận và chị Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Trịnh Thị T chưa trả đủ số tiền nêu trên thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm b khoản 1 điều 24, Khoản 2, khoản 7 điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Trịnh Thị T nộp 3.784.000đ (Ba triệu bảy trăm tám mươi tư ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.900.000đ (Ba triệu chín trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001804 ngày 29/05/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tu Mơ Rông;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- CC THADS huyện Tu Mơ Rông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Bình Thanh